

Bản án số: 23/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 17/4/2025
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc: *Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Anh Vòong Lâm D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Có mặt nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vòong Lâm D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình chấp thuận và có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Vợ chồng có đến UBND xã Hải Ninh đăng ký kết hôn năm 2013.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về H, xã N là rẫy nhà anh D sinh sống.

Cuộc sống chung vợ chồng từ khi xác lập quan hệ thì hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân hai bên không hợp, không có tiếng nói chung mọi việc trong cuộc sống, tình trạng này kéo dài làm cho vợ chồng cảm thấy mệt mỏi không thể duy trì cuộc hôn nhân này.

Hai bên gia đình có hòa giải cho vợ chồng nhưng không được.

Tháng 10/2024 chị và các con về nhà cha mẹ ở Lương Sơn sinh sống cho đến nay, anh D không một lần lên thăm con.

Vợ chồng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Vòng Lâm D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vòng Nguyễn Khải Đ, sinh ngày 15/02/2013 và Vòng Nguyễn Kim N, sinh ngày 04/3/2015 hiện các con đang ở với mẹ, yêu cầu nuôi dưỡng và giáo dục 02 con đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo giấy khai sinh của Vòng Nguyễn Khải Đ nộp tại Tòa án thể hiện Vòng Nguyễn Khải Đ – sinh ngày 15/02/2013 nhưng theo giấy xác nhận thông tin cư trú thì Vòng Nguyễn Khải Đ – sinh ngày 15/8/2013, tôi đã được Tòa án giải thích về việc sai lệch này và đề nghị tôi tiến hành điều chỉnh nhưng tôi không tiến hành điều chỉnh mà giữ nguyên theo giấy khai sinh đã cung cấp cho Tòa án và chịu trách nhiệm về việc cung cấp tài liệu này và cam đoan không có ý kiến gì về sau.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Vòng Lâm D: Anh Vòng Lâm D không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nhân chứng:

- Bà Lâm Thị Bê trình bày: Bà là mẹ của Vòng Lâm D, Nguyễn Thị Thu T là con dâu bà.

D và T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng vào năm 2012.

Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Ninh vào năm 2013.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về rẫy bà ở xã Hải Ninh sinh sống một thời gian rồi ra riêng vợ chồng bà ở Phan Hiệp nhưng lên xuống thường xuyên, trong cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đôi lúc cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn. Tháng 10/2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân thì bà không rõ nhưng nghe con gái bà ở trên rẫy báo là T và các con về nhà cha mẹ ở Lương Sơn sinh sống. Khi biết chuyện thì bà lên nhà cha mẹ T hỏi thì biết vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do D có quan hệ với người khác T đã nói nhưng D không thay đổi. Bà cũng khuyên T về nhưng T không chịu về lại Hải Ninh.

Hai bên gia đình không có mâu thuẫn gì vẫn qua lại bình thường.

Việc ly hôn của vợ chồng T thì để T tự quyết định, nếu được thì Tòa án nên hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ vì T là con dâu tốt vợ hiền lỗi là do D có người phụ nữ khác.

D hiện ở nhà Tòa án có mời D và bà đã thông báo cho D nhưng D không chịu đến Tòa làm việc theo thông báo của Tòa.

- Theo bản tự khai ngày 13/3/2025 bà Đặng Thị Lập mẹ của Nguyễn Thị T trình bày: Vào tháng 10/2024 T và hai con về nhà bà tại thị trấn Lương Sơn sinh sống, bà hỏi thì T nói vợ chồng đang làm thủ tục ly hôn, bà hỏi lý do thì T nói vợ chồng bất đồng quan điểm sống không còn tiếng nói chung, bà đã nhiều lần khuyên can nhưng T nhất quyết muốn ly hôn với Vòng Lâm D, bản thân bà cũng không biết làm thế nào, nếu T đã muốn ly hôn thì bà cũng không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án

Hội đồng xét xử: đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại các buổi Tòa án triệu tập, hòa giải, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa, vi phạm quy định tại Điều 70 BLTTDS năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Vòng Lâm D.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Vòng Nguyễn Khải Đ, sinh ngày 15/02/2013 và Vòng Nguyễn Kim N, sinh ngày 04/3/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu T nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Vòng Lâm D.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vòong Lầm D có hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh D đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do anh D vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T, HĐXX nhận thấy: Chị T và anh D xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 06/11/2013 nên là hôn nhân hợp pháp, chị T có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Chị T và anh D xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng không còn hợp nhau không có tiếng nói chung, tình trạng mâu thuẫn kéo dài nên chị T chấm dứt quan hệ vợ chồng về nhà cha mẹ ở.

Về phía anh D, mặc dù Tòa án đã tổng niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng, gia đình đã thông báo cho anh D biết về việc chị T yêu cầu ly hôn với anh nhưng anh D không có ý kiến gì và luôn vắng mặt tại các buổi hòa giải chứng tỏ anh D bỏ mặc không còn tha thiết hàn gắn tình cảm gia đình với chị T nữa.

Theo quy định Luật HNGĐ vợ chồng thì phải biết thương yêu và tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng hiện nay cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị T anh D phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn sẻ chia, lo lắng, quan tâm nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Vòong Nguyễn Khải Đăng, sinh ngày 15/02/2013 và Vòong Nguyễn Kim Nguyên, sinh ngày 04/3/2015 các con hiện đang ở cùng với chị T và nguyện vọng của các con là được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo sự ổn định về sinh hoạt, học tập, tạo điều kiện tốt nhất cho các con

được phát triển toàn diện nghĩ nên giao các con cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Vòong Lâm D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung mà không bị ai cản trở.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Vòong Lâm D.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con chung: Vòong Nguyễn Khải Đ, sinh ngày 15/02/2013 và Vòong Nguyễn Kim N, sinh ngày 04/3/2015 đến khi trưởng thành, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị T đã nộp tại biên lai thu số 0009226, ngày 17/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Nữ Kiều Oanh